

Rừng Mắm

Binh-nguyên Lộc

Chim đang bay lượn bỗng đứng khựng lại, khiến thằng Cộc thích chí hết sức. Nó theo dõi con chim thầy bói ấy từ nãy đến giờ, chờ đợi cái phút này đây.

Thật là huyền diệu, sự đứng yên được một chỗ trên không trung, trông như là chim ai treo phơi khô ngoài sân nhà.

Chim thầy bói nghiêng đầu dòm xuống mặt rạch giầy lát rồi như bị đứt dây treo, nó rơi xuống nước mau lẹ như một hòn đá nặng. Vừa đụng nước, nó lại bị bắn tung trở lên như một cục cao su bị tưng, mỏ ngậm một con cá nhỏ.

Cộc ngửa mặt lên trời để theo dõi ông câu kỳ dị và tài tình ấy nữa, nhưng mắt nó bị ngọn dừa nước bên kia bờ rạch níu lại.

Trên một tàu dừa nước, một con chim thằn chài xanh như da trời trưa tháng giêng, đang yên lặng và bền chí rình cá.

Trong thế giới bùn lầy mà thằn Cộc đang sống, ai cũng là ông câu cá, từ ông nội nó cho đến những con sinh vật nhỏ mọn qui tụ quanh các ngọn nước.

Màu xanh của chim thằn chài đẹp không có màu xanh nào sánh kịp. Sự bền chí của nó cũng chỉ có sự bền chí của các lão cò sấu nào là ngang vai thôi, cái bền chí nhìn rất dễ mê, nhưng mê nhất là mũi tên xanh bắn xuống nước nhanh như chớp, mỗi khi thằn chài trông thấy con mồi.

Thằn Cộc là một đứa bé bạc tình. Một đàn cò lông bông bay qua đó, đủ làm cho nó quên thằn chài ngay. Là vì đầu cò chom chồm những cọng lông bông, nhắc nhở nó những kếp võ hát bội gắn lông trĩ trên máo kim khôi mà nó đã mê, cách đây mấy năm, hồi gia quyến nó còn ở trên làng.

Hồi ấy nó sướng lắm. Quanh nhà nó, có hàng trăm nhà khác, có vườn cây trái, có nước ngọt quanh năm, có trẻ con để nó làm bạn, để nó đùa giỡn với.

Nhưng không hiểu sao một hôm tía nó bán chiếc chòi lá đi, rồi ông nội nó, tía nó, má nó và nó, một đứa bé mười tuổi, kéo nhau xuống một chiếc **xuồng cui**, một thứ xuồng to mà người ta gọi là xuồng mẹ, ghe con. Rồi họ đi lang thang từ rạch hoang vắng này đến kinh hiu quạnh nọ, và rồi cuộc dừng bước nơi cái xóm không người này mà ông nội nó đặt tên là xóm Ô-Heo.

Nghĩ đến những năm cũ, thằn Cộc bỗng nghe thèm người vô cùng, thèm còn hơn là thèm một trái xoài ngọt, một trái khế chua mà từ năm năm nay nó không được nếm.

Những người di cư năm nọ trên chiếc xuồng cui vẫn còn sống đủ cả. Những chiều nghi ngút sương mù từ đất lầy bốc lên, và những đêm mưa gào gió hú, những người ấy kể chuyện cho Cộc nghe, những chuyện ma rợn óc như ăn phải trái bần chua. Nhưng dẫu sao, Cộc cũng thích người khác hơn, cũng như nó thích vườn tược sầm

uất hơn cảnh rừng trầm tối mịt hoặc cảnh đồng không bát ngát ở đây. Ở đây, cho đến tiếng chó sủa, tiếng gà gáy nó cũng không nghe từ lâu. Con chó sủa và mấy con gà giống mang theo, đã ngã lăn đùng ra mà chết ngay trong thánng mới tới. Thằng Cộc ngạc nhiên mà thấy sao người vẫn không chết trong khí hậu tàn ác này: nóng, ẩm, còn muỗi mòng thì quơ tay một cái là nắm được cả một nắm đây.

Chưa bao giờ mong mỏi của Cộc được thỏa mãn mau lẹ như hôm nay. Nó vừa thềm người thì tiếng hò của ai bỗng vẳng lên trong rừng trầm, rồi tiếp theo đó là tiếng chèo khua nước:

*Hò ơ... thánng ba cơm gói ra hòn,
Muốn ăn trúnng nhận phải lòn hang mai.*

Mũi xuống cui ló ra khỏi khúc quanh của con rạch, và trên xuống, chồng chèo lái, vợ ngồi không trước mũi mà hò. Cặp vợ chồng này, Cộc quen mặt mấy năm nay, nhưng không biết họ từ đâu đến. Nó chỉ biết họ ra biển để bắt cua và bắt ba khía, một năm mấy kỳ. Nghe tiếng người lạ nói, nhứt là tiếng hát, Cộc sượng như có lần tía nó cho nó ăn một cục đường từ nơi xa mang về.

Thà là không được ăn, chó còn ăn một chút xíu thì cái vị của món ăn còn chọc thềm hơn bao giờ cả. Nên chi Cộc nhìn xuống chèo khuất dạng rồi thì xây lưng tức khắc để chạy lên Ô-Heo.

Trợn vùng này, ông nội nó đặt tên là Ô-Heo. Nhưng riêng trong gia quyến nó thì Ô-Heo chánh hiệu là một cái gò xa ở trên kia, cách mé rạch đến hai dặm hú.

Số là hồi trước, ngày đầu tới đây, ông nội nó với tía nó đi kiếm đồ ăn trong rừng, đã gặp nơi đó một ổ heo rừng.

Cả ổ heo đều bị sát hại hôm đó và việc canh tác của gia quyến nó về sau này đã đuổi thú dữ đi xa. Tuy nhiên, để phòng chúng trở lại, ông nội nó đã cắm nó lên Ô-Heo một mình.

Thằng Cộc lại thích lên đó, ban đầu chỉ vì Ô-Heo có sức quyến rũ của một trái cấm, nhưng về sau, nó gặp người nơi đó.

Đó là vài người đờn ông và đờn bà, nói là ở xa lắm, cách đó một ngày đường sông. Đờn ông thì đến để gác quốc, gác nhan sen, còn đờn bà thì để nhổ bồn-bồn về làm dưa bán.

Đó là những người bạn bí mật của nó, nó giữ kín không cho nhà nó biết. Họ hay kể chuyện xóm làng, chuyện đám cưới, đám ma, đám hát, đám cúng đình, tóm lại tất cả sanh hoạt của làng mạc mà từ lâu Cộc không thấy và ngậm ngùi tưởng đến như nhớ những kỷ niệm xa xôi.

Cộc chạy qua khỏi ruộng nhà và đứng lại nghỉ mệt. Nó mệt lắm vì nó chạy dưới nước và dưới bùn, mặc dầu lúa đã đến mùa gặt.

Năm xưa, gia quyến nó đến đây vào cuối thánng giêng, sau khi cúng ông vải xong ở quê cũ.

Ông nội nó với tía nó đốt rừng tràm từ ngoài bờ rạch. Gió thổi vô rừng, và lửa, như con vật khổng lồ, đã tấp một cái vào khối thịt xanh um của biển rừng tràm này. Thành ra ruộng nhà nó mang một hình tròn kì dị, không tròn đều đặn vì không ai chỉ huy được sự cháy rất là rần rắt của ngọn lửa.

Cộc nhìn ruộng mình một hồi rồi cười khan lên. Đám rừng bị khoét một lỗ để làm ruộng, trông như đầu tóc trẻ con được mẹ cạo, nhưng mới cạo có một mảng thì có chuyện gấp, bỏ dở công việc; đứa bé bị chúng bạn chế nhạo là đầu chó tấp.

Lúc ruộng chín, cây lúa cao quá, ngã rạp xuống, để lòi trăm ngàn gốc tràm lên, trông như ai đóng cọc để cất nhà sàn; năm xưa đốt rừng nhưng không đủ sức đánh những gốc tràm tươi rói không cháy được này, tía thằng cộc đành cây lúa giữa những gốc ấy, mãi cho đến ngày nay mà gốc vẫn chưa mục. Tía nó nói mười năm nữa, tràm chết cũng vẫn còn đưa cẳng lên như vậy.

Sau lưng Cộc là những rặng tràm bị cháy sém dưới trận lửa khai hoang, không chết ngay, nhưng „CHẾT NHẤT“, cứ mỗi năm chết lần mòn thêm vài mươi cây. Mấy hàng tràm đầu nám đen và trụi nhánh như cột nhà cháy, cảm hận nhìn chiếc chòi lá xa tít mù dưới mé rạch đang chứa chấp kẻ thù đã lấn đất của chúng, đã sát hại chúng.

Sau đó, rừng tràm dày mịn, chần chịt những dây **bồng bong**, **dây choại**, bò từ thân cây này qua thân cây khác.

Thằng Cộc lẳng tai nhưng không nghe tiếng động nào cả. Nó đánh bạo chen qua những cây **bình-bát**, cây **ráng**, mọc xen với tràm, để đi tới đích.

Một ổ **chồn cộc** bỗng chạy qua trước mặt nó, khua lên một cái roạch, làm nó giật mình, nhưng tiếng người trên Ô-Heo cách đó chừng hai hàng cây, giúp cho nó vững dạ.

Tiếng đòn bà hỏi:

- Anh hồng sọ thằng Mùi hay sao ?

Tiếng đòn ông đáp:

- Thằng Mùi thì qua cho một loi là nhào hót.

Cộc vẹt cỏ lá, đi mau đến đó và khi nó chun ra khỏi khối xanh thì hai người có mặt trên gò Ô-Heo sọ hải ngổi dang ra. Người đòn ông gác quốc là người quen, người đòn bà nhỏ bồn-bồn thì lạ hoắc. Chị này trẻ đẹp hơn tất cả những chị mà nó quen biết từ lâu.

Người đòn ông tự trấn tĩnh lại ngay, ngoắt nó lại mà hỏi:

- Muốn về trên hay không Cộc ? Muốn thì đi theo chị hai mấy đây, chỉ có một đứa em gái ngộ lắm.

Trong khi thằng Cộc mắc cỏ tía tai thì chị đòn bà hỏi anh kia:

- Ở miệt này có người sao anh ?
- Chỉ có một nhà thôi. Mới tới đây chừng năm năm.
- Quen hay lạ ?

- Lạ. Họ ở trên Sa-Đéc lặn.

Chị đòn bà an lòng, vui lại được và nói với Cộc để mua lòng kẻ đã bắt chọt việc thâm lén của chị:

- Em của chị không bao giờ chịu về làm dâu ở một chỗ như vậy. Em có muốn thì phải ở rể thôi.

Rồi hai người lớn cười ngật nghẹo với nhau.

Thằng Cộc mới mười lăm, nhưng cao lớn gần bằng người đòn ông kia. Mình trần của nó nổi u, nổi nần những bắp thịt rắn như nắn bằng đất sét gắn vào đó rồi nung cho đen và cứng.

Sự nảy nở của thân thể nó đi song đôi với sự trưởng thành của đời sống sinh lý bên trong của nó. Năm nay nó đã bắt đầu băng khuônng mỗi khi chiều xuống, mặt trời đốt cháy đỏ đầu rừng trầm trầm thủy trước nhà. Nhưng sống cô đơn ở đây, nó không biết chuyện trai gái như vậy là xấu đến mức nào và nó phải có thái độ làm sao nên bối rối lắm.

Chị đòn bà nắm tay nó, rị nó ngồi xuống bên cạnh chị, vỗ lên đầu nó rồi dỗ ngọt:

- Chị không ăn thịt em rể chị đâu mà sợ. Mày mà về trên làm ruộng thì ai cũng ưa. Làm rể có công, ba năm thì má chị gả con Thôi cho mày liền. Nói thiệt đó mà.
- Nó muốn trốn theo qua đũ lắm, người đòn ông nói, nhưng nó còn ngại.
- Ngại gì ?
- Thì lo sợ cái việc xa xôi đất lạ đó mà.
- Em nè, chị đòn bà lại hỏi, nhà có mấy người ?
- Bốn người.
- Ai với ai ?
- Ông nội tui, tía tui, má tui với tui.
- Làm mấy công đất ?
- Hồi đó bốn công, bây giờ mười công.
- Gặt được bao nhiêu gạ mỗi mùa ?
- Tám gạ.

Chị đòn bà cười ngật một hồi rồi day lại hỏi nhơn tình:

- Trời ơi, ruộng gì mà mười công đất, chỉ gặt được có tám gạ thôi ?

Người đòn ông không cười, đáp:

- Đất nước mặn nào mới khai hoang cũng như vậy hết.
- Rồi lấy gì mà ăn em nhỏ ?
- Tía tui đi đổi lúa thêm, ở đâu không biết, xa lắm.
- Đổi bằng gì ?
- Bằng cá khô. Với lại cũng chẳng cần ăn cơm. Nhiều khi ăn rùa, ăn rắn trừ cơm. Ở đây, rùa nhiều như kiến. Đốt rừng rồi đón trên đầu gió một lát là chúng nó lạch cạch chạy trốn lửa, bắt không kịp lặn.

Chị đòn bà tỏ vẻ ái ngại một hồi rồi nói:

- Nãy giờ chị nói chơi đó. Nhưng biết được tình cảnh của em, chị thật bụng thấy là em cần đi theo chị hoặc là anh đây cũng được.

Chị ta vói tay sau lưng, lấy bầu nước ngọt, mở nút ra rồi ngược mặt lên trời, rót nước vào miệng. Chị uống ừng ực vài cái rồi lại nói:

- Em có được ăn chè lẫn nào không ?
- Không, từ năm nay rồi. Cách đây một ngày đường nước, không có nhà cửa ai cả, không có quán tiệm gì hết. Vói lại cũng không có tiền.
- Ở Sa-Đéc sao lại không vô Tháp Mười mà nhè xuống U-Minh này ?
- Tui cũng không biết tại sao. Ở Tháp Mười dễ chịu hơn hả ?
- Chị cũng không biết. Chỉ biết đất hoang ở Tháp Mười gần quê cũ của em hơn. Quê em ở gần Cao Lãnh phải không ?
- Gần.
- Em có nhớ xoài Cao Lãnh hôn ?
- Tui lạy chị, đừng có nhắc chè, nhắc xoài nữa, tui thèm muốn chết đi. Năm nay, tui không có biết món ngọt là gì. Mấy cây chuối trồng sau nhà cũng chết queo vì đất còn mặn quá. Năm nay một cây trở buồng, chắc tôi được ăn ngọt đây. Ủi chà ! Trưa rồi, chắc tới bữa cơm, thôi tui về nha, anh, chị ?
- Ừ về, mai một lần lên đây nữa nha ?
- Xuông anh chị ở đâu ?
- Dưới kia. Nhổ bồn-bồn ở dưới ấy, nhưng lên đây cho khô ráo để ăn cơm trưa ế mà. Em Cộc nè, em của chị ngộ lắm, trắng lắm nghe không ?

Chuỗi cười của hai người nhơn tình ấy đuổi theo sau lưng Cộc khiến cho nó, trong giây phút, không muốn về nhà nữa.

Ra khỏi rừng trầm râm mát, mắt Cộc bỗng dưng như đổ hào quang trước ánh nắng tháng mười. Không khí bị đốt cháy, đang rung rinh như nước xao, và nó tưởng chừng như mái lá nhà nó, đen thui dưới kia, sắp cháy đến nơi.

Thằng Cộc về tới nhà thì cơm trưa đã dọn xong.

- Mày đi đâu mà tới đứng bóng mới về ?
- Tui đi lượm lông chim [lông-ô](#).
- Lông đâu ?
- Mà kiếm hoài hông có.
- Mô tổ cha mày, nhiều chuyện. Chim lông-ô đòi xưa mới có chớ đòi nay đâu còn nữa. Mai gặt nghe không ? Ăn cơm khuya rồi xuống đồng cho sớm, đừng đi đâu hết.

Cả nhà lặng lẽ ngồi quanh mâm cơm, không ai nói với ai lời nào. Những người này, sống biệt tịch ở đây lâu ngày rồi, đã biến thành á khẩu vì thói quen.

Riêng thằng Cộc, sự cần nói của tuổi thơ đang lên mạnh lắm như cần chạy nhảy, cần ăn uống vậy. Câu chuyện hồi nãy trên gò Ô-Heo khiến nó càng bắt mùi nói thêm, nên nín không được, nó hỏi ông nội nó:

- Nội nè, hồi mới tới, giữa mùa nắng, mình uống nước gì, tui quên rồi ?

Nó hỏi như vậy vì nó vừa nhìn ra cái giếng bên hè và nhớ ra là giếng đã ngọt nước hôm mùa nắng trước, mặc dầu đã được đào năm năm rồi.

- Uống nước đọng trên lưng, trên rùng, chớ uống nước gì.
- Sao mình tới đây ông nội ?
- Đã nói cho mày biết rồi. Trên xứ, mình không có ruộng, làm công khổ cả đời.
- Ở đây, mình có ruộng, nhưng cũng khổ cả đời.

Ông nội thẳng Cộc lạng thình. Nó nhìn ông nội nó rồi chợt nhận ra rằng năm nay ông cụ già quá. Tóc râu của ông cụ đã trắng bông. Nhớ ra ông cụ thường than mình nhớ mồ, nhớ mả ông bà quá, nó bùi ngùi thương ông nên dòm ra sân để quên.

Bấy giờ bóng của bốn cái nồi rau đã tròn vành, chỉ rằng thật đúng Ngọ. Bốn cái nồi bễ ấy, hèn thế mà rất là công dụng đối với nhà nó.

Để tránh nước mặn tràn bờ ngập sân, tía nó đã đóng mười hai cây cọc, làm thành bốn cái giá ba chơn treo như giá trống của bọn đờn thổi đám ma. Trên mỗi giá, đặt một cái nồi lũng đất, và trong nồi để đầy đất mà tía nó mang từ xa về. Đất ở đây mặn chát dùng không được. Hành, ớt, rau răm, rau mỗ om, được trồng trong mấy cái vườn cao cẳng đó. Đó là bốn thứ tối cần, đất mặn bao nhiêu cũng phải lập thế mà trồng cho được, không thôi không có món gia vị nào để ăn cá nữa.

Bốn miếng vườn cao cẳng và tí hon lại là chiếc đồng hồ của nhà này vào mùa khô. Cứ bằng vào bề dài của bóng giá là tính giờ được ngay, và khi bóng nồi tròn vạm che mất bóng giá là đúng Ngọ ngay bon.

Nhìn ra sân một hơi, nhai nuốt hết cơm, nó day vô và hỏi tía nó:

- Năm nay mình gặt được cỡ bao nhiêu tía ?
- Nhờ ông bà, đất nước, ít lắm cũng được hăm lăm gạ.
- Cũng chưa đủ ăn.
- Đủ gì mà đủ, má nó nói, nhà mình phải ăn trăm rưởi là số chót.
- Vói lại, tía thẳng Cộc trở vào câu chuyện, tại lúa nàng Cùm thất gạo lắm. Năm tới ta gieo giống Tâm Vuột chắc được gạo hơn nhiều. Năm nay hễ chuối trở buồng thì năm tới tao trồng sả, trồng ổi được rồi đó.

Cả nhà đều hớn hở trước dự định tương lai tốt đẹp kia. Nhưng thẳng Cộc chưa thấy gì là xán lạn cả. Trồng ổi thì cũng phải khá lâu mới có trái, trong khi đó nó tiếp tục thềm chè, thềm xưng-xa, nhớ đám cúng đình, nhớ hát bội và bị một hình ảnh mới quyến rũ, hình ảnh của con Thôi, chắc là giống hệt chị nhỏ bòn-bòn, tức là có duyên lắm.

Con trai làng thấy con gái rất thường, thế mà họ còn thăm lén rú nhau đi một ngày đường nước để ra đây gặp nhau, hướng hồ gì nó chưa được nói chuyện với con gái lớn lần nào hết. Những đứa con gái bạn của nó cách đây năm năm, nó nhớ lại thì không có gì quyến rũ cả. Đứa nào cũng cạo trọc chừa bánh bèo phía sau và giữa chiếc bánh bèo, mọc ra một chòm đuôi dài trông đến buồn cười.

Nhưng mà con gái lớn phải khác. Cộc chưa thấy con gái lớn, nhưng tin chắc như vậy. Có một linh cảm gì, ở đâu từ kiếp tiền thân của nó bay lại và giúp cho nó biết như vậy.

Những cô con gái lớn chưa thấy hình ấy, mà đã có tiếng kêu được, chúng âm thầm gọi Cộc, tiếng gọi như vắng vắng đâu trong không trung.

Thần thờ, thằng Cộc nói lại câu hỏi này, và giận dữ thêm một đoạn, khiến ông nội nó giật mình, chống đũa mà nhìn nó trừng trừng:

- Ở đây, mình có ruộng, nhưng cũng khổ cả đời. Tui muốn đi quá, đi đâu cũng được, miễn ở đó có làng xóm, có người ta.

*

* *

Thằng Cộc thích mấy cây nọc nạng lắm. Bó lúa nào gác lên đó cũng nằm yên cả chó không chực rớt xuống nước ruộng như những bó lúa gác trên đầu nọc thường.

Đó là những gốc tràm mà cháng hai chẻ ra rất thấp. Khi đốn tràm cháy, tía thằng Cộc đã trù xa, đốn ở trên cháng hai ấy độ một gang rưỡi nên bây giờ họ mới có nọc nạng rất tiện mà dùng gác lúa.

Ông nội thằng Cộc chống xuống trên ruộng, len lỏi qua mấy gốc tràm. Ông ghé từng gốc để cho lúa xuống xuống.

Đủ thứ là cò, cò ma, cò lông bông, cò quắm, cò hương, thân mật nhìn gia đình bốn người gặt lúa nhà. Đây là bốn người độc nhút mà chúng thấy mỗi ngày ở vùng hoang vắng này; ban đầu chúng sợ hãi họ, nhưng về sau, thấy họ hiền từ quá, chúng làm quen với họ đã được bốn thế hệ cò rồi.

Má thằng Cộc lội sình tới đầu gỏi, và lội nước gần tới háng nhưng vui vẻ hơn ngày nào hết.

Bà ta tăng háng rồi cất tiếng hò:

*Hò... ơ... tiếng anh ăn học lâu thông,
Lại đây em hỏi khấn lông mấy đường ?*

Hò xong câu đó ấy, bà lắng đợi chồng bà hò đáp. Nhưng tía thằng Cộc cứ làm thỉnh mà gặt, khiến bà đâm ngượng nên cười rồi cự chồng cho đỡ mắc cỡ:

- Tía nó sao câm cái miệng lại, không bắt vậy ?
- Hứ, nhiều chuyện nà ! Già rồi mà còn hò với hát, bắt với gheo. Bộ còn trai gái gì đó sao ?

Vì vui kết quả của cần cù nên má thằng Cộc quên rằng bà ta đã quá mùa hò rồi. Tía nó nhắc lại bà ta mới chợt nhận ra. Tuy nhiên bà vẫn ngậm ngùi nhớ cái thú vui ấy thuở bà còn con gái và ngay bây giờ đây, tóc đã nhuộm hoa râm rồi, bà cũng hưởng được nếu còn ở làng, hưởng bằng cách khuyến khích bọn trai trẻ hò đối đáp với nhau.

Thằng Cộc thì xôn xao trong lòng, nhớ lại lời chị nhỏ bồn-bồn bảo rằng nó mà về làng làm ruộng thì ai cũng ưa. Ừ, nó sẽ hò đối đáp với con Thôi. Chậc ! Mà nó phải nhờ má nó dạy hò mới được. Nó có nghe hò lần nào đâu để mà thuộc giọng và biết câu.

Đến chiều thì xong xuôi cả. Ông nội thằng Cộc chống xuống lúa để ra bờ rạch, còn tía nó, má nó và nó thì lội nước sinh mà về bộ.

Đập lúa và phơi phong mất hết mười ngày. Trong những ngày buồn tẻ, phảng lì giữa cảnh bùn lầy nước đọng ấy, thằng Cộc càng nao nức muốn về làng.

Lại đây em hỏi khăn lông mấy đường ?

Câu hò của má nó ám ảnh nó từ hôm gặt đến nay. Nếu con Thôi mà hỏi đố nó câu ấy chắc nó phải ngâm tâm, cho đầu được phép trả lời bằng văn xuôi.

Khăn lông là vật dụng mà nó đã quên rồi thì còn biết là mấy đường để còn đáp cho thông. Từ lâu, nó chỉ có một chiếc quần xà lỏn trên người, mùa nắng cháy như mùa mưa lạnh. Đêm nó nhờ nóp che thân cho đỡ bị muỗi đốt và gió cắt da.

Những món đồ cần dùng của thế giới văn minh ấy cũng thuộc vào những thứ gọi thềm như bánh trôi nước, bánh ít trần và mái tóc của con Thôi.

Hôm ấy, dùng bồ cho con cháu đổ lúa vào, ông nội thằng Cộc long trọng nói:

- Ngày mai ra biển.

Không ai hỏi ra biển để làm gì hết. Thằng Cộc cũng làm thình, trái với mọi ngày mà nó hỏi không kịp đáp.

Con rạch Ô-Heo trước nhà, nếu có đi trên ấy thì phải về ngọn, nó nghĩ như vậy, đi về ngọn để rẽ qua những kinh rạch khác mà tìm làng mạc sâu uất, chớ xuôi dòng ra biển thì còn nghĩa lý gì nữa chớ ?

Nó chưa được ra biển lần nào cả và mấy năm trước đây nó muốn theo ghe của bọn bắt cua để đi một chuyến lắm, mà không được phép đi.

Chuyến đi đâu đến một chơn trời xa lạ mà ông nội nó vừa cho biết, không làm cho nó phấn khởi chút nào cả.

Ông nội nó tiếp, dặn mẹ nó:

- Con mẹ Trùm, ngày mai phải dậy khuya nấu cơm. Tao đi với thằng Trùm và thằng Cộc, đi thật sớm để gặp con nước lớn ngay tại cửa mà về cho tiện.

*

* *

Rạch Ô-Heo nhỏ xíu cho nên tràm mọc ở hai bên bờ giao nhánh với nhau được và phủ kín cả mặt nước.

Rạch tối om, đi như đi trong hang. Bây giờ thằng Cộc mới thấu nghĩa hai tiếng "hang mai" trong câu hát của bọn đi bắt ba-khía.

Những nơi ánh nắng lọt vào được thì hai bên bờ, **ô-rô** và **cóc kèn** mọc đầy.

Nước ròng chảy xiết, xuống trôi bon bon. Tuy vậy, ông nội và tía cũng chèo cẩn thận để mau tới nơi, hầu về kịp nội buổi chiều ngày đó.

Gần tới trưa, xuống không đi mau nữa.

- Nước đứng rồi, ông nội nói, tức ta gần tới cửa rồi.

Họ thôi chèo, để cho xuống trôi linh đình, không tiến cũng không lùi, rồi lấy com dõ trong mo nang ra mà ăn.

Không đi thì thôi, đã trót đi, và lúc gần tới đích, thằng Cộc nghe thích thấy biển coi ra sao. Nó và com hồi hả rồi hỏi:

- Ra đó làm gì ông nội ?
- Rồi mấy sẽ biết.

Họ ăn com xong thì nước bắt đầu lớn. Họ chèo ngược nước cho đến quá đưng bóng thì đến một nơi kia mà ông nội tuyên bố rằng đó là biển.

Thằng Cộc ngạc nhiên lắm mà chẳng thấy biển đâu cả. Con rạch tiếp tục đi xa ra ngoài kia, hai hàng rào cây như đứt khúc, đâm vào một tấm vách tường xanh như da trời.

- Biển ở đâu, ông nội ? Cộc hỏi.
- Đàng xa kia, xanh xanh đó.
- Sao không ra ngoài, ông nội ?
- Không cần.

Tía thằng Cộc chèo mũi, rút sào cặm xuống bùn, theo lệnh của ông nội nó.

Ông nội gọi Cộc lại gần rồi hỏi:

- Con có thấy gì khác lạ không ?
- Không, ông nội à.
- Không thấy ? Cây ở đây không khác cây sau lưng mình à ?
- À... phải rồi.

Cộc nhìn lại thì quả như lời ông nội nó nói. Nơi đây, đất đã hết, mà chỉ còn bùn. Tràm mọc tới mé đất cuối cùng thì dừng lại, như là dân ở biên giới một nước kia dừng lại nơi bìa lãnh thổ mình.

Hết tràm thì có một khoảng trống, nửa bùn, nửa đất, trên ấy **cỏ ống** rậm ri và **chim cao cẳng** đủ loại đập đầy trong cỏ.

Tràm đứng trước bãi cỏ mà nhìn dân lảng giềng mọc trên bùn đen. Đó là những cây ồm nhóm chen nhau mà vượt cao lên, cây này cách cây kia không đầy bốn gang tay.

Bờ biển thoải thoải dốc xuống, trông rừng cây lạ ấy như một đạo binh xuống núi, tuôn tràn từ trên cao xuống mé biển ngoài xa.

Xa, xa lắm, có những cây mọc lẻ tẻ như những tên lính xung phong mau bước tiến tới, để hãm thành hầu lập công.

- Nhìn xuống gốc cây, ông nội bảo.

Nước chưa lớn hẳn, để lộ bùn đen dưới gốc cây ra. Bùn đen từng nơi lại trắng xóa những đóa hoa năm cánh, hai màu đen trắng đối chọi nhau trông rất đẹp.

- Cây gì mà lạ vậy ông nội ? Trổ bông ngay dưới gốc ?
- Bông trổ trên đầu những cái rễ ăn lên mà người ta gọi là rễ gió. Cây này là cây mấm. Đây là rừng mấm đây.
- Cây mấm ? Sao tui không nghe nói đến cây mấm bao giờ ?
- Con không nghe nói, vì cây mấm không dùng được để làm gì hết, cho đến làm củi chụm cũng không được.
- Vậy chớ trời sanh nó ra làm chi mà vô ích dữ vậy ông nội, lại sanh hằng hà sa số như là cỏ ấy ?
- Bờ biển này mỗi năm được phù sa bồi thêm cho rộng ra hàng mấy ngàn thước. Phù sa là đất bùn mềm lùn và không bao giờ thành đất thịt được để ta hưởng nếu không có rừng mấm mọc trên đó cho chắc đất. Một khi kia cây mấm sẽ ngã rạp. Giống trầm lại nổi ngòi mấm. Rồi sau mấy đời trầm, đất sẽ thuận, cây ăn trái mới mọc được.

Thấy thằng cháu nội ngo ngác chưa hiểu, ông cụ vịn vai nó mà tiếp:

- Ông vớ lại tía của con là cây mấm, chôn giẫm trong bùn. Đời con là trầm, chôn vẫn còn lấm bùn chút ít, nhưng đất đã gần thuận rồi. Con cháu của con sẽ là xoài, mít, dứa, cau.
Đời cây mấm tuy vô ích, nhưng không uổng, như là lính ngoài mặt trận vậy mà. Họ ngã gục cho kẻ khác là con cháu của họ hưởng.
Con, con sắp được hưởng rồi, sao lại muốn bỏ mà đi ? Và lại con không thích hy-sanh chút ít cho con cháu của con hưởng sao ?

Thằng Cộc nhìn lại ông nội nó và nghe thương không biết bao nhiêu ông già đã bỏ mồ, bỏ mả ông cha để hi-hục năm năm trong đồng chua, nước mặn ở Ô-Heo.

Phải, cứ theo dự đoán của gia đình thì nó sắp được hưởng, tuy không nhiều, mà rồi sẽ nhiều.

Nó nắm chặt tay ông nội nó và nó thấy ông nội nó giỏi quá. Ông có biết chữ nho kia mà.

- Ông ơi, nó than, nhưng trầm buồn quá.
- Trầm sẽ khỏi buồn nữa. Năm tới, đất thuận rồi thì ta làm ba mươi công và sẽ gọi dân cấy gặt ở xa tới phụ lực. Rồi tía con sẽ cưới vợ cho con, rồi thiên hạ sẽ bắt chước ta, tràn tới đây mà phá rừng, vùng Ô-Heo sẽ sầm uất, vui biết bao nhiêu.
Trầm hết buồn vì sẽ đẻ ra cau, dứa, xoài, quít, đầy nhà, nước sẽ ngọt một khi đất thuận...

- Và sẽ có chè ăn ?

Ông nội cười ha hả mà rằng:

- Gì chớ chè thì sẽ có lu bù.
- Mà ông nội nè, cưới vợ làm sao được, ai thèm về Ô-Heo ?
- Hai năm nữa người ta sẽ đồn rằng đất Ô-Heo thuận. Những kẻ nghèo khó như ta chỉ mong được tới đây.

Ông nói điều này, không biết con hiểu được hay không. Là tổ tiên ta ngày xưa từ miền Trung tràn vào đây đều chịu số phận của cây mắm hết, từ xứ Đồng Nai nước ngọt cho tới đây, ở đâu cũng hoang vu cả.

Họ đã ngã rạp trong chốn ma thiêng nước độc này để lót đường cho con cháu họ đi tới, y như là đàn kiến xung phong, tấp đầu liều chết đuối, lội qua tô nước rọng hủ đường để làm cầu cho bọn đi sau vào đến nơi có chắt ngọt. Nhiều lớp tiên phuông đã ngã gục như rừng mắm. Rồi thì ông sơ, ông cố con, ông nội đây là trăm mới kiếm được miếng ăn...

- Tía.

Thằng Cộc lo lắng không biết tía nó sẽ làm trăm như nó được hay không nên kêu tía nó bằng một giọng thương yêu triu mến hết sức.

- Thôi, nhớ sào để đi về cho kịp con nước, ông nội ra lệnh.

Ông nội vui vẻ quá, vì ông bỗng sực nhớ lại những câu hò của thế hệ người tiên phuông đi khai thác đất hoang ở miền Nam, mà ngày nay thế hệ trăm không hát nữa. Ông cất giọng khàn khàn lên:

*Hò... ơ... Rông châu ngoài Huế,
Ngựa tể Đồng Nai.
Nước sông trong sao cứ chảy hoài,
Thương người xa xứ lạc loài đến đây.*